TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HSST-NCTN
Ngày 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Hải (Cán bộ hưu)

2. Bà Hà Thị Dung (Cán bộ hưu)

3. Ông Đặng Bắc (Giáo viên đã nghỉ hưu)

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm đối với người chưa thành niên, thụ lý số 04/2023/TLST-HSNCTN ngày 01 tháng 6 năm 2023 bằng hình thức trực tuyến diễn ra tại điểm cầu trung tâm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HSNCTN, ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

LÒ VĂN KIÊN, sinh ngày 17/7/2005 (Tính đến thời điểm phạm tội thì bị cáo được 17 tuổi 5 tháng 2 ngày), tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn B, sinh năm 1952 và bà Lò Thị M, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt ở điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn K: Ông Lò Văn B, sinh năm 1952 và bà Lò Thị M, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K: Ông Vũ Văn C – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T).

- Người chứng kiến: Chị Trần Hoài T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

- Những người tham gia tố tụng hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại các điểm cầu thành phần gồm:

Điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh T: Đồng chí La Văn T1; Phạm Ngọc T2, Nguyễn Văn H (Là cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại Tạm giam). Đồng chí Nguyễn Anh T3 (Cán bộ Tòa án). Đều có mặt tại điểm cầu thành phần.

Điểm cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T: Đồng chí Đặng Quang H1 (Cán bộ Tòa án). Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đang làm việc tại khu vực phường H, thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có nội dung: Có một nam thanh niên mặc áo khoác màu đen quần dài màu đen đang đứng ở lề đường Lưu Nhân T4 đoạn trước cổng nhà khách Công ty cổ phần G thuộc tổ D, phường H, thành phố T đang cất giấu ma túy với số lượng lớn. Tổ công tác đã phối hợp với chính quyền địa phương đến địa điểm trên để kiểm tra xác minh thì phát hiện một nam thanh niên có đặc điểm như trên nên yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên chấp hành và tự khai họ tên là Lò Văn K, sinh ngày 17/7/2005 (17 tuổi 5 tháng 2 ngày), trú tại Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đồng thời kiên tự giác khai nhận là đang cất giấu ma túy heroin trên người. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra đối với K đã phát hiện thu giữ bên trong áo khoác K đang mặc trên người 02 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước 15cm x 10cm x 2,5cm bên ngoài được bọc nhiều lớp nilon bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (K khai là heroine) tổ công tác đã niêm phong vào phong bì ký hiệu Q Ngoài ra còn thu giữ của K một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng có hai số imei là 350391251071337 và 350391253071335 được lắp một sim có số thuê bao là 0869.176.308 niêm phong vào bì ký hiệu Đ; một căn cước công dân số 011205008066 mang tên Lò Văn K và số tiền 120.000 đồng.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của K, kết quả: Trong bì niêm phong Q có 02 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước 15cm x 10cm x 2,5cm bên ngoài được bọc nhiều lớp nilon bên trong chứa các cục chất bột màu trắng.

Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng trong bánh thứ nhất có tổng khối lượng là 349,82 gam, lấy 3,7 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **G1**, còn lại 346,12 gam được niêm phong vào bì ký hiệu L1 lưu kho theo quy định.

Cân toàn bộ các cục chất bột màu trắng trong bánh thứ hai có tổng khối lượng là 348,8 gam, lấy 3,78 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu bì **G2**, còn lại 345, 02 gam được niêm phong vào bì ký hiệu L2 lưu kho theo quy định (BL: 16)

Tại bản kết luận giám định số 67/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong phong niêm phong bì ký hiệu G1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 349,82 gam.

Các cục chất bột màu trắng trong phong niêm phong bì ký hiệu G2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là 348,8 gam (BL: 20).

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị can như sau: Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2022 tại một quán bán bia gần khu công nghiệp Q thuộc huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, K gặp Lò Văn T5, sinh năm 1992 trú tại Bản H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tại đây T5 đặt vấn đề thuê K vận chuyển ma túy từ huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, xong việc T5 sẽ trả cho K số tiền 5.000.000 đồng và bảo K đến ngày 18/12/2022 T5 sẽ đón K đi thuê phòng nghỉ để chờ nhận ma túy và ngày 19/12/2022 thì K vận chuyển ma túy lên Thái Nguyên, K đồng ý. Đến ngày 18/12/2022 K được T5 đưa đi thuê phòng nghỉ ở nhà nghỉ B1 thuộc xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 8 giờ ngày 19/12/2022 T5 một mình đến Phòng nghỉ số 403 nhà nghỉ B1, tại đây T5 đưa cho K 02 bánh heroine, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0869 176 308 và số tiền 1.000.000 đồng, T5 bảo đã thuê cho K 01 xe taxi chở K đi đến khu vực đường T thuộc phường H, thành phố T để giao ma túy cho khách của T5. T5 dặn K khi nào có người nam giới gọi điện vào số thuê bao trong điện thoại T5 đưa thì nói là người của T5 và giao ma túy cho người đó. K nhận heroine rồi đi cùng T5, T5 điều khiển xe mô tô chở K đến một quán ăn sáng thuộc thôn G, phường P, huyện Q, T5 thuê xe taxi của chủ quán chở K đi Thái Nguyên. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày K đi đến khu vực đường T, thành phố T, K xuống xe trả cho người lái xe số tiền 800.000 đồng sau đó đi bộ đến trước cổng nhà khách Công ty cổ phần G thuộc tổ D, phường H, thành phố T đứng chờ khách của T5 đến nhận ma túy, trong lúc K đang đứng chờ thì bị lực lượng Công An đến yêu cầu kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến …

Vật chứng của vụ án gồm: 698,62 gam heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn K và số tiền 120.000 đồng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTN-P1, ngày 30/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lò Văn K từ 17 đến 18 năm tù. Do bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng và số tiền 120.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 căn cước công dân số 011205008066 mang tên Lò Văn K do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/11/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý có quan điểm bào chữa cho bị cáo: Xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, nhưng về hình phạt Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý.

Trong phần đối đáp: Trợ giúp viên pháp lý và đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến đối đáp gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chấp hành tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về giải quyết nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi và xác định tội danh:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn kiếm tiền tiêu xài, ngày 19/12/2022 Lò Văn K đã vận chuyển thuê 02 bánh Heroine có khối lượng 698,62 gam cho Lò Văn T5 từ huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 ngày 19/12/2022 K đến thành phố T đang đứng trước cổng nhà khách Công ty cổ phần G thuộc tổ D, phường H, thành phố T để chờ khách của T5 đến nhận heroine thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 250 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2….

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Heroine,…có khối lượng từ 100 gam trở lên.

c) …"

2.2. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

2.3. Đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, trọng lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép trên 698,62 gam và bị truy tố ở khung hình phạt cao nhất là tử hình. Nhưng xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có một tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng những quy định tại Chương XII, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử đối với người dưới 18 tuổi là không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình và nếu áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà điều luật quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không được quá **18** năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn K vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội.

2.5. Về nguồn gốc số ma túy: Liên quan trong vụ án này K khai vận chuyển ma túy thuê cho Lò Văn T5, sinh năm 1992, trú tại Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra xác minh T5 vắng mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

2.6. Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma túy và vỏ bao bì thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu L1, L2, V, G1, G2 cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển trái phép ma túy và số tiến 120.000đ do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[3]. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4]. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự cần ra quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Thông báo quyền kháng cáo: Thông báo cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Căn cứ Điều 45, 46, 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 46, 47, 48, Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn K.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn K **18** (Mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

4. Ra quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo Lò Văn K để đảm bảo việc thi hành án.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn K. Vì bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội.

6. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L1**, trên mép dán có chữ ký của Lò Văn K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an tỉnh T, bên ngoài ghi 346,12 gam chất bột màu trắng nghi là H2.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **L2,** trên mép dán có chữ ký của Lò Văn K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 345,02 gam chất bột màu trắng nghi là H2.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **V** trên mép dán có chữ ký của Lò Văn K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Các lớp nilon bọc ngoài và vỏ bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu G1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quang V, Nguyễn Minh T6 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,60 gam mẫu G1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G1 vụ: Lò Văn K, sinh năm: 2005 – Phạm tội về ma túy;

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu G2, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Quang V, Nguyễn Minh T6 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,72 gam mẫu G2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu G2 vụ: Lò Văn K, sinh năm: 2005 – Phạm tội về ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: - 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1, trên mép dán cho chữ ký của Lò Văn K cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Điện thoại di động Nokia thu giữ của Lò Văn K ngày 19/12/2022 tại tổ D, phường H, thành phố T.

- Khoản tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 74/106 ngày 30 tháng 5 năm 2023.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn K: 01 (Một) căn cước công dân số 011205008066 mang tên Lò Văn K do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/11/2021.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 30/5/2023).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

7. Thông báo về quyền kháng cáo: Án xét xử công khai hình sự sơ thẩm, có mặt bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKS ND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Thái Nguyên;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TTTGPL tỉnh Thái Nguyên;
- Những người TGTT;
- Lưu: HS, T.H.A HS, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên